

QUỐC HỘI

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Luật số: /2019/QH14

**DỰ THẢO**

## LUẬT

### DỰ PHÒNG VÀ KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Quốc hội ban hành Luật Dự phòng và kiểm soát bệnh tật.*

#### Chương I

##### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Điều 3. Chính sách của Nhà nước về dự phòng và kiểm soát bệnh tật

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động dự phòng và kiểm soát bệnh tật

#### Chương II

##### PHÒNG BỆNH VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE

###### Mục 1. DINH DƯỠNG VÀ SỨC KHỎE

Điều 5. Dinh dưỡng đối với trẻ em

Điều 6. Dinh dưỡng đối với người lao động

Điều 7. Dinh dưỡng đối với một số đối tượng đặc thù

Điều 8. Quản lý các yếu tố nguy cơ có liên quan đến dinh dưỡng

Điều 9. Thông tin dinh dưỡng

###### Mục 2. VẬN ĐỘNG THỂ LỰC

Điều 10. Yêu cầu về vận động thể lực

Điều 11. Điều kiện bảo đảm cho hoạt động vận động thể lực

###### Mục 3. SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG

Điều 12. Kiểm soát các yếu tố nguy cơ trong môi trường tác động đến sức khỏe cộng đồng

Điều 13. Vệ sinh môi trường

#### Chương III

##### BẢO VỆ SỨC KHỎE

###### Mục 1. BẢO VỆ SỨC KHỎE CHO CÁ NHÂN, GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG

Điều 14. Kiểm soát yếu tố nguy cơ gây tai nạn thương tích

Điều 15. Kiểm soát yếu tố nguy cơ về sức khỏe trong trường học

Điều 16. Kiểm soát kháng thuốc kháng sinh tại cộng đồng

## **Mục 2. SỨC KHỎE TÂM THẦN**

Điều 17. Quy định về kiểm soát các yếu tố nguy cơ

Điều 18. Phòng chống rối loạn tâm sinh lý trong trường học và tại cộng đồng

Điều 19. Cung ứng dịch vụ phát hiện sớm tư vấn và dự phòng

Điều 20. Quản lý chăm sóc đối tượng tại cộng đồng

Điều 21. Phục hồi chức năng và hòa nhập xã hội

## **Chương IV**

### **KIỂM SOÁT BỆNH TRUYỀN NHIỄM**

#### **Mục 1. GIÁM SÁT BỆNH TRUYỀN NHIỄM**

Điều 22. Phân loại bệnh truyền nhiễm

Điều 23. Hoạt động giám sát bệnh truyền nhiễm

Điều 24. Nội dung giám sát bệnh truyền nhiễm

Điều 25. Báo cáo giám sát bệnh truyền nhiễm

Điều 26. Trách nhiệm giám sát bệnh truyền nhiễm

#### **Mục 2. PHÒNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

Điều 27. Biện pháp phòng bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Điều 28. Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong phòng bệnh truyền nhiễm

Điều 29. Trách nhiệm của thầy thuốc và nhân viên y tế trong phòng bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Điều 30. Trách nhiệm của người bệnh, người nhà người bệnh trong phòng bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

#### **Mục 3. KIỂM DỊCH Y TẾ**

Điều 31. Đối tượng và địa điểm kiểm dịch y tế

Điều 32. Nội dung kiểm dịch y tế

Điều 33. Trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm dịch y tế

#### **Mục 4. THÔNG BÁO DỊCH BỆNH**

Điều 34. Nguyên tắc, thẩm quyền, thời hạn và điều kiện thông báo dịch

Điều 35. Nội dung thông báo dịch

Điều 36. Điều kiện và thẩm quyền thông báo hết dịch

Điều 37. Đưa tin về tình hình dịch bệnh

#### **Mục 5. BAN BỐ TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP VỀ DỊCH**

Điều 38. Nguyên tắc và thẩm quyền ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch

Điều 39. Nội dung ban bố tình trạng khẩn cấp khi có dịch

Điều 40. Thẩm quyền bãi bỏ tình trạng khẩn cấp khi hết dịch

Điều 41. Đưa tin trong tình trạng khẩn cấp về dịch

## **Mục 6. CÁC BIỆN PHÁP CHỐNG DỊCH**

Điều 42. Thành lập Ban chỉ đạo chống dịch

Điều 43. Khai báo, báo cáo dịch

Điều 44. Tổ chức cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh

Điều 45. Tổ chức cách ly y tế

Điều 46. Vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế trong vùng có dịch

Điều 47. Các biện pháp bảo vệ cá nhân

Điều 48. Các biện pháp chống dịch khác trong thời gian có dịch

Điều 49. Kiểm soát ra, vào vùng có dịch đối với bệnh dịch thuộc nhóm A

Điều 50. Các biện pháp được áp dụng trong tình trạng khẩn cấp về dịch

Điều 51. Huy động, trưng dụng các nguồn lực cho hoạt động chống dịch

Điều 52. Hợp tác quốc tế trong hoạt động chống dịch

## **Chương V**

### **KIỂM SOÁT BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM**

Điều 53. Danh mục và nguyên tắc trong kiểm soát bệnh không lây nhiễm

Điều 54. Khám, sàng lọc, phát hiện sớm tại cơ sở y tế, tại cộng đồng (bao gồm cả tầm soát ung thư)

Điều 55. Tư vấn, dự phòng và quản lý bệnh không lây nhiễm

Điều 56. Thông tin, giám sát bệnh không lây nhiễm

Điều 57. Chăm sóc, giảm nhẹ bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng

## **Chương VI**

### **CÁC VẤN ĐỀ VỀ AN NINH Y TẾ**

#### **Mục 1. SẢN XUẤT, SỬ DỤNG VẮC XIN, SINH PHẨM Y TẾ**

Điều 58. Nghiên cứu, sản xuất vắc xin, sinh phẩm y tế

Điều 59. Nguyên tắc sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế

Điều 60. Sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế tự nguyện

Điều 61. Sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc

Điều 62. Trách nhiệm trong việc tổ chức sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế

#### **Mục 2. AN TOÀN, AN NINH SINH HỌC**

Điều 63. Bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm

Điều 64. Bảo vệ người làm xét nghiệm

Điều 65. Bảo đảm an toàn sinh học tại cộng đồng

Điều 66. Quản lý, lưu giữ mẫu bệnh phẩm, tác nhân gây bệnh

Điều 67. Quản lý độc chất sinh học

Điều 68. Quy định điều kiện của các cơ sở sản xuất có sử dụng vi sinh vật, tác nhân gây bệnh

Điều 69. Quy định phòng xét nghiệm động vật có vi sinh vật có khả năng gây bệnh đối với người

Điều 70. Quản lý chất thải y tế độc hại

Điều 71. An ninh sinh học

### **Mục 3. SỰ KIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG**

Điều 72. Nguyên tắc và thẩm quyền công bố sự kiện y tế công cộng

Điều 73. Nội dung công bố sự kiện y tế công cộng

Điều 74. Xử lý sự kiện y tế công cộng

Điều 75. Hợp tác quốc tế trong xử lý sự kiện y tế công cộng

Điều 76. Tiếp nhận hỗ trợ nguồn lực của các tổ chức

### **Chương VII**

#### **QUẢN LÝ SỨC KHỎE**

Điều 77. Lập hồ sơ quản lý sức khỏe cho người dân tại cộng đồng

Điều 78. Trách nhiệm quản lý hồ sơ sức khỏe cho người dân tại cộng đồng

### **Chương VIII**

#### **THÔNG TIN, GIÁO DỤC, TRUYỀN THÔNG VỀ DỰ PHÒNG VÀ KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**

Điều 79. Nội dung thông tin, giáo dục, truyền thông về dự phòng và kiểm soát bệnh tật

Điều 80. Đối tượng của thông tin, giáo dục, truyền thông về dự phòng và kiểm soát bệnh tật

Điều 81. Yêu cầu của thông tin, giáo dục, truyền thông về dự phòng và kiểm soát bệnh tật

Điều 82. Trách nhiệm thông tin, giáo dục, truyền thông về dự phòng và kiểm soát bệnh tật

### **Chương IX**

#### **CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM**

Điều 83. Chế độ đối với người làm công tác y tế dự phòng

Điều 84. Kinh phí cho công tác y tế dự phòng

Điều 85. Phát triển nguồn nhân lực và quản lý hành nghề y tế dự phòng

Điều 86. Dự trữ phòng, chống dịch

### **Chương X**

## **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 87. Hiệu lực thi hành

Điều 88. Quy định chuyển tiếp

Điều 89. Quy định chi tiết

*Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa....., kỳ họp thứ..... thông qua ngày..... tháng..... năm 2019.*

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**

**Nguyễn Thị Kim Ngân**